

IMAS 09.11

Ấn bản đầu tiên
01 Tháng Chín 2007
Chỉnh sửa lần 4, Tháng Một 2020

Rà phá Khu vực chiến sự

Bản dịch do các thành viên của Nhóm Công tác Hành động bom mìn tại Việt Nam (trước đây là nhóm Công tác về bom mìn) phối hợp thực hiện. Bản dịch được thực hiện bởi nhiều tổ chức và được các tổ chức khác hiệu đính. Nhóm Công tác Hành động Bom mìn gồm có: Catholic Relief Services, GICHD, International Center, Mines Advisory Group, Norwegian People's Aid, Peace Trees Vietnam, UNDP. Bản dịch được thẩm định lần cuối vào tháng 8 năm 2022.

Giám đốc,
Cơ quan Hành động Bom mìn Liên Hợp Quốc (UNMAS)
1 United Nations Plaza, Tầng 6
New York, NY 10017
Hoa Kỳ

Email: mineaction@un.org
SĐT: +1 (212) 963 0691
Fax: +1 (212) 963 2498
Website: www.mineactionstandards.org

Cảnh báo

Tài liệu này có hiệu lực từ ngày hiển thị trên trang bìa. Vì Tiêu chuẩn Hành động Bom mìn Quốc tế (IMAS) phải được xem xét và sửa đổi thường xuyên, người dùng nên tham khảo trang web của dự án IMAS để xác minh tình trạng văn bản tại địa chỉ (<http://www.mineactionstandards.org/>), hoặc thông qua trang web của CQHĐBM Liên Hợp Quốc tại www.mineaction.org).

Thông báo bản quyền

Tiêu chuẩn Hành động Bom mìn Quốc tế (IMAS) là tài liệu của Liên Hợp Quốc và được bảo vệ bản quyền bởi Liên Hợp Quốc. Tài liệu này và bất kỳ trích xuất nào từ tài liệu chỉ được phép sao chép, lưu trữ hoặc truyền đi dưới bất kỳ phương thức và hình thức nào, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác với sự cho phép trước bằng văn bản của CQHĐBM Liên Hợp Quốc, cơ quan quản lý thay mặt cho Liên Hợp Quốc.

Tài liệu này không được phép sử dụng cho mục đích thương mại..

Giám đốc
Cơ quan Hành động mìn Liên Hợp Quốc (UNMAS)
380 Đại lộ Madison, M11023
New York, NY 10017
Hoa Kỳ

E-mail: mineaction@un.org
Điện thoại: +1 (212) 963 6091
Fax +1 (212) 963 2498

Mục lục

Mục lục	iii
Lời tựa	iv
Giới thiệu	v
Rà phá Khu vực chiến sự	1
1. Phạm vi	1
2. Tài liệu quy phạm tham khảo	1
3. Thuật ngữ, định nghĩa và từ viết tắt	1
4. Tổng quan Hoạt động Rà phá khu vực chiến sự (BAC)	2
5. Các yêu cầu đối với Hoạt động rà phá khu vực chiến sự	2
5.1 Khu vực cần rà phá	2
5.2. Chất lượng rà phá	3
5.3. Độ sâu rà phá	3
5.4. Thiết bị dò tìm	4
6. An toàn	4
7. Báo cáo và Lưu trữ thông tin	5
8. Các trách nhiệm và nghĩa vụ	6
8.1 Các bên xung đột	6
8.2 Liên Hợp Quốc	6
8.3 Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia	6
8.5 Cơ quan giám sát	7
8.6 Cơ quan Kiểm tra	8
Phụ lục A Tài liệu quy phạm tham khảo	9
Hồ sơ Ghi chép Sửa đổi	11

Lời tựa

Tiêu chuẩn quốc tế cho các chương trình rà phá bom mìn nhân đạo được các nhóm công tác bom mìn đề xuất lần đầu tiên tại Hội thảo kỹ thuật quốc tế ở Đan Mạch vào tháng 7/1996. Các tiêu chí được quy định đối với tất cả các lĩnh vực của hoạt động rà phá bom mìn, các tiêu chuẩn được đề xuất và khái niệm toàn cầu mới về “rà phá/dò tìm xử lý” được thông qua. Cuối năm 1996, các nguyên tắc được đề xuất trong Hội thảo ở Đan Mạch đã được nhóm công tác bom mìn do Liên Hợp Quốc đứng đầu phát triển thành Tiêu chuẩn quốc tế về hoạt động rà phá bom mìn nhân đạo. Ấn bản đầu tiên do Cơ quan Hành động Bom mìn Liên Hợp Quốc (CQHĐBM Liên Hợp Quốc) phát hành tháng 3/1997.

Từ đó tới nay, phạm vi của các tiêu chuẩn ban đầu này từ đã được mở rộng nhằm bao gồm các hợp phần khác của lĩnh vực hành động bom mìn và để phản ánh các thay đổi về các quy trình, thông lệ và quy tắc hoạt động. Các tiêu chuẩn được xây dựng lại và đổi tên thành Tiêu chuẩn hành động bom mìn quốc tế (IMAS) với phiên bản đầu tiên được ban hành vào tháng 10 năm 2001.

Liên Hợp Quốc chịu trách nhiệm chung trong việc tăng cường và khuyến khích việc quản lý hiệu quả các chương trình hành động bom mìn, bao gồm cả việc xây dựng và duy trì bộ tiêu chuẩn. Như vậy, CQHĐBM Liên Hợp Quốc, là cơ quan của Liên Hợp Quốc chịu trách nhiệm xây dựng và duy trì IMAS. IMAS được xuất bản với sự hỗ trợ của Trung tâm rà phá bom mìn nhân đạo Quốc tế Geneva (GICHD).

Công tác soạn thảo, rà soát và sửa đổi IMAS được thực hiện bởi các Ủy ban kỹ thuật, với sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ. Phiên bản mới nhất của mỗi tiêu chuẩn, cùng với thông tin về công việc của Ủy ban kỹ thuật được đăng tải trên website <http://www.mineactionstandards.org/>. IMAS được xem xét ít nhất ba năm một lần để phản ánh các quy chuẩn và kinh nghiệm mới được phát triển trong lĩnh vực HĐBM và đồng thời bổ sung những thay đổi này trong các quy định và yêu cầu quốc tế.

Giới thiệu

Một thực tế đã được chấp nhận rằng mặc dù có những hoạt động kiểm soát mua bán và chất lượng sản xuất đạn dược, nhưng tại các khu vực chiến sự, một số loại đạn dược không phải luôn phát nổ như dự kiến. Trong quá khứ, việc hoạch định hoạt động Xử lý vật nổ (**EOD**) trong hoạt động quân sự được tiến hành với tính toán có 10% tỷ lệ không phát nổ đối với các loại đạn dược. Tuy nhiên những ước tính gần đây đối với các loại bom đạn chùm không phát nổ cho thấy tỷ lệ không hoạt động có thể lên đến 30% - 50%¹. Do đó, trong các trường hợp có sử dụng số lượng đạn dược lớn, nguy cơ Vật nổ còn sót lại sau chiến tranh (ERW), bao gồm các loại bom đạn, đạn con chưa phát nổ, có thể lan rộng khắp khu vực chiến sự ban đầu. Bên cạnh đó, tại hầu hết các khu vực đã trải qua chiến sự, việc phát nổ không mong muốn đã xảy ra tại các cơ sở lưu trữ đạn dược do việc quản lý đạn không kỹ càng và/hoặc không phù hợp. Đó là nguyên nhân của việc các vật nổ còn sót lại sau chiến tranh nằm rải rác và phân tán trên một khu vực rộng lớn xung quanh các cơ sở lưu trữ đạn dược.

Nguy cơ hay rủi ro từ các vật nổ sót lại sau chiến tranh mang tính đa dạng tùy thuộc vào loại đạn dược và một số yếu tố liên quan đến cách thức phóng, bắn hay thiết bị vũ khí được sử dụng. Do đó, nếu chưa thể xác định tình trạng của một vật nổ chưa nổ (UXO), nguyên tắc là xử lý như đối với vật nổ nguy hiểm và hủy nổ tại chỗ. Nguồn thông tin kỹ thuật có sẵn có thể giúp ích rất nhiều cho việc đánh giá rủi ro và nguy cơ của đạn dược và đưa ra các quyết định liệu rằng vật liệu đó có an toàn để di chuyển, hay không.

Những bài học thu được từ hoạt động ở Afghanistan, Kosovo, CHDCND Lào và Lebanon đã giúp đưa ra hướng dẫn về cấu trúc của tài liệu này (IMAS). Mặc dù nhu cầu của hoạt động rà phá vật nổ sót lại sau chiến tranh là cấp thiết ngay sau khi chấm dứt hoạt động chiến sự, có thể cần xây dựng và duy trì năng lực lâu dài nhằm rà phá và xử lý vật nổ.

Mục tiêu của rà phá bom mìn nhân đạo là xác định và loại bỏ hoặc phá hủy tất cả nguy cơ của mìn và vật nổ sót lại sau chiến tranh tại một khu vực cụ thể tới một độ sâu nhất định để đảm bảo khu vực đó an toàn đối với người sử dụng đất. Trong thời gian chiến tranh hoặc chiến sự, nhiều khu vực có thể là nơi xảy ra giao tranh nhưng không có gài mìn và những Khu vực chiến sự này có thể tồn tại nguy cơ của vật nổ. Vật nổ sót lại sau chiến tranh có thể gây ra một rủi ro nhân đạo và hạn chế sự phát triển của cộng đồng. Hoạt động rà phá tại các khu vực trước đây xảy ra chiến sự khác với việc rà mìn nhưng vẫn nên được thực hiện một cách có kế hoạch và hệ thống để đảm bảo việc sử dụng đất và tiếp cận các khu vực được an toàn.

Rà phá Khu vực chiến sự (**BAC**) là một hoạt động rà phá có hệ thống và có kiểm soát các khu vực ô nhiễm nơi mà nguy cơ được xác định là không có mìn.

Đối với tất cả các hoạt động rà phá, người hưởng lợi của khu vực được giải phóng nhờ vào hoạt động Rà phá khu vực chiến sự phải cảm thấy tự tin rằng khu vực đã được rà phá là an toàn để sử dụng. Điều này cần các hệ thống quản lý và quy trình rà phá phù hợp, hiệu quả, đảm bảo hiệu suất hoạt động và an toàn. Hoạch định hoạt động rà phá khu vực chiến sự nên cân nhắc các ưu tiên của địa phương và quốc gia. Ngoài ra, cộng đồng địa phương cũng cần được thông báo và giải thích thường xuyên trong quá trình hoạt động rà phá được thực hiện bởi đây là một biện pháp xây dựng niềm tin rất hiệu quả. Hoạt động liên lạc cộng đồng nên được thực hiện thường xuyên và gắn kết với các hoạt động rà phá trên hiện trường.

Tiêu chuẩn này được viết dựa trên cách tiếp cận hai giai đoạn được đề cập trong tiêu chuẩn IMAS 09.10 Bước 1, Đảm bảo chất lượng (QA), bao gồm việc công nhận và giám sát các tổ chức hoạt động rà phá trước và trong quá trình thực hiện rà phá. Bước 2, Kiểm soát Chất lượng (QC), nói đến việc kiểm tra các khu vực đã được rà phải an toàn trước khi bàn giao chính thức cho người hưởng lợi để sử dụng.

Việc kết hợp áp dụng hoạt động Đảm bảo chất lượng (QA) (trước và trong khi tiến hành rà phá) và hoạt động kiểm soát chất lượng (QC) sau rà phá, sẽ góp phần đạt được mức độ tự tin chấp nhận được về sự an toàn của khu vực đó đối với mục đích sử dụng đất dự kiến. Chất lượng của rà phá phải được cả Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia và đối tượng sẽ sử dụng đất chấp nhận.

¹ Tỷ lệ không nổ đối với đạn dược sử dụng ở Lào theo báo cáo của CQHDBMQG lên đến 30%, tỷ lệ không nổ của đạn dược sử dụng ở Li-băng năm 2006 theo báo cáo của Trung tâm HDBMQG ở vào mức 50% hoặc cao hơn.

Rà phá Khu vực chiến sự

1. Phạm vi

Tiêu chuẩn này hướng dẫn hệ thống đảm bảo chất lượng (bao gồm tổ chức thực hiện, các quy trình và trách nhiệm) cần thiết nhằm xác định rằng một khu vực chiến sự trong quá khứ, đã được rà phá theo các tiêu chuẩn được công nhận.

Đối với hoạt động rà phá khu vực xung quanh kho lưu trữ đạn dược sau một vụ nổ không mong muốn, cần xem tiêu chuẩn IATG (Hướng dẫn Kỹ thuật về Đạn dược Quốc tế) 11.30 Sự cố nổ tại Khu vực Lưu trữ Đạn dược (ASA) – Rà phá Xử lý vật nổ (EOD).

2. Tài liệu quy phạm tham khảo

Danh mục các tài liệu quy phạm tham khảo được liệt kê tại Phụ lục A. Tài liệu quy phạm tham khảo là tài liệu quan trọng được tham khảo để đưa vào tiêu chuẩn này và cấu thành một phần các điều khoản của tiêu chuẩn

3. Thuật ngữ, định nghĩa và từ viết tắt

Danh mục đầy đủ tất cả các thuật ngữ và định nghĩa sử dụng trong bộ tiêu chuẩn IMAS được đề cập trong IMAS 04.10.

Trong bộ tiêu chuẩn IMAS, các từ ngữ “phải”, “nên” và “có thể” được sử dụng để chỉ mức độ tuân thủ dự kiến. Cách dùng từ này là phù hợp với ngôn ngữ được sử dụng trong các tiêu chuẩn và hướng dẫn ISO.

- a) ‘**Phải**’ được sử dụng để chỉ ra các yêu cầu, phương pháp hoặc thông số kỹ thuật sẽ được áp dụng để phù hợp với tiêu chuẩn.
- b) ‘**Nên/Cần**’ được sử dụng để chỉ ra các yêu cầu, phương pháp hoặc thông số kỹ thuật được ưu tiên sử dụng.
- c) ‘**Có thể**’ được sử dụng để chỉ ra một phương pháp hoặc quá trình hành động có thể thực hiện

Thuật ngữ “**Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia**” (CQHĐBM Quốc gia) chỉ cơ quan chính phủ, thường là ủy ban liên bộ, tại một quốc gia bị ảnh hưởng bởi vật nổ, chịu trách nhiệm quy định, quản lý và điều phối lĩnh vực khắc phục bom mìn.

Lưu ý: Trong trường hợp chưa thành lập CQHĐBM Quốc gia, cơ quan của LHQ hoặc một tổ chức quốc tế có uy tín có thể đảm nhận một phần hoặc tất cả trách nhiệm và thực thi một phần hoặc toàn bộ chức năng của Trung tâm Hành động bom mìn, hoặc, ít phổ biến hơn, của CQHĐBM Quốc gia.

Thuật ngữ Khu vực chiến sự chỉ một khu vực mà tại đó vật nổ còn sót lại sau chiến tranh bao gồm vật nổ chưa nổ (UXO) và các vật nổ bị vứt bỏ lại (AO) được tìm thấy. Các khu vực này có thể bao gồm các khu vực trước đây xảy ra chiến sự, các vị trí phòng thủ quân sự và khu vực nơi có hoạt động không quân hoặc các đạn pháo bị bỏ lại, bắn hoặc thả.

Thuật ngữ Hoạt động Rà phá khu vực chiến sự (**BAC**), chỉ hoạt động rà phá một cách hệ thống và có kiểm soát một khu vực ô nhiễm nhưng **không** bao gồm ô nhiễm mìn.

Thuật ngữ “cơ quan giám sát” chỉ bất cứ tổ chức nào, đại diện cho Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia và Trung tâm Hành động Bom mìn, giám sát công việc của các tổ chức rà phá và các đơn vị thuộc tổ chức đó.

Thuật ngữ “đơn vị tư vấn giám sát” để chỉ bất cứ tổ chức nào đại diện cho Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia hay Trung tâm Hành động Bom mìn tiến hành kiểm soát chất lượng hoạt động rà phá, thông qua áp dụng quy trình kiểm tra mẫu ngẫu nhiên, hoặc các hoạt động kiểm tra khác phù hợp và được các bên thống nhất.

Các hiện trường từng có chiến sự sẽ được chấp nhận rằng đã “được rà phá” khi tổ chức rà phá đảm bảo đã loại bỏ và/hoặc phá hủy tất cả, hoặc một số loại nguy cơ được xác định của vật nổ/vật nổ sót còn lại sau chiến tranh, tại một khu vực được chỉ định, đến một độ sâu cụ thể, theo yêu cầu của nhiệm vụ rà phá.

4. Tổng quan Hoạt động Rà phá khu vực chiến sự (BAC)

Hoạt động Rà phá khu vực chiến sự bao gồm việc xác định vị trí và phá hủy các vật nổ còn sót lại sau chiến tranh, bao gồm vật nổ chưa nổ và vật nổ bị vứt bỏ lại, nhưng không gồm mìn, tại các khu vực cụ thể, có thể bao gồm khu vực chiến sự, các vị trí phòng thủ quân sự và khu vực nơi có hoạt động không quân hoặc các loại đạn pháo, bao gồm các loại bom đạn chùm, được bắn hoặc thả.

Phụ thuộc vào các ưu tiên nhân đạo và yêu cầu sử dụng đất, Hoạt động Rà phá Khu vực chiến sự có thể bao gồm rà phá trên bề mặt đất và dưới bề mặt đất. Yêu cầu đối với hoạt động Rà phá khu vực chiến sự có thể ở các địa bàn đô thị hoặc nông thôn.

Các hoạt động Rà phá Khu vực chiến sự không bao gồm việc tiêu hủy kho đạn tại các cơ sở lưu trữ của quốc gia.

Không nên tiến hành hoạt động rà phá khu vực chiến sự tại những khu vực dự đoán có nguy cơ mìn. Ngược lại, quy trình rà tìm và xử lý mìn không nên được áp dụng, ở nơi xét thấy hoạt động Rà phá khu vực chiến sự có thể phù hợp hơn, và hiệu quả hơn.

Lưu ý: Trong một số trường hợp, có thể chấp nhận rằng các kỹ thuật của hoạt động rà phá Khu vực chiến sự được áp dụng tại các khu vực nơi được biết có thể chỉ còn một số loại mìn chống tăng, nhưng tuyệt đối không có mìn sát thương. Tuy nhiên, quyết định này nên được cân nhắc dựa trên việc đánh giá rủi ro khu vực đó hoặc hoạt động phân tích nguy cơ toàn diện đối với một khu vực cụ thể. Xem phần Ghi chú kỹ thuật 10.20.02 Đánh giá Rủi ro Thực địa

Vật nổ (EO) được xử lý trong hoạt động Rà phá Khu vực chiến sự có thể bao gồm:

- a) các loại đạn dược tại các vị trí quân sự trước đây và các khu vực lưu trữ đạn dược tạm thời, hoặc các đạn dược chỉ được thả hoặc vứt bỏ lại mà chưa được chuẩn bị để sử dụng và không nằm ở các kho đạn dược quốc gia;
- b) đạn dược đã được lắp ngòi nổ, tra kíp, lên chốt hoặc được chuẩn bị để sử dụng nhưng chưa được bắn (kích hoạt), ví dụ, các đạn dược trong vị trí nổ súng hoặc tại các vị trí phòng thủ trước đây bị chiếm đóng;
- c) các đạn dược đã được bắn, thả, sử dụng hoặc phóng nhưng không hoạt động hoàn toàn theo dự tính. Bao gồm bom đạn con chưa nổ hoặc các bộ phận nguy hiểm của các vật nổ chưa nổ mới chỉ hoạt động một phần; và/hoặc
- d) Các loại bẫy mìn và (các các loại Thiết bị Nổ tự chế (IEDs) không nổ theo dự kiến hoặc bị vứt bỏ lại sau khi ngừng chiến sự²)

5. Các yêu cầu đối với Hoạt động rà phá khu vực chiến sự

5.1 Khu vực cần rà phá

Quy mô khu vực cần rà phá sẽ được cơ quan giao nhiệm vụ xác định, xây dựng dựa trên việc thu thập các nguồn thông tin và bằng chứng tin cậy thu được trong quá trình tiến hành điều tra phi kỹ thuật và/hoặc khảo sát kỹ thuật, hoặc các hoạt động rà phá đang triển khai. Xem thêm thông tin về Điều tra Phi kỹ thuật tại IMAS 08.10 và về Khảo sát Kỹ thuật tại IMAS 08.20. Các ưu tiên đối với hoạt động rà phá khu vực chiến sự hỗ trợ cho các dự án phát triển/ thương mại, ví dụ như làm đường, v.v, có thể xác định một khu vực chính xác cần được rà phá.

Các độ sâu rà phá khác nhau có thể được xác định cho các khu vực khác nhau, dựa vào việc đánh giá các nguy cơ và mục đích sử dụng đất trong tương lai. Khu vực xung quanh các ranh giới này có thể vẫn bị ô nhiễm. Tuy nhiên, đối với các nhiệm vụ Rà phá nhân đạo các khu vực Chiến sự, quy mô diện tích của khu vực cần rà không thể luôn được thiết lập từ đầu nhưng có thể được xác định khi tiến hành hoạt động rà phá. Vì thế, các ưu tiên đối với hoạt động rà phá nên được xác định dựa trên tác động đối với từng cộng đồng, và nhu cầu đặc biệt của nam giới, nữ giới và trẻ em sống tại khu vực đó, cân bằng với các ưu tiên về cơ sở hạ tầng của quốc gia.

² Trách nhiệm xử lý thiết bị nổ tự chế thông thường là thuộc về lực lượng quân đội hoặc cảnh sát, bằng các thiết bị chuyên dụng và kèm theo nhu cầu thu thập chứng cứ pháp y. Các tổ chức rà phá bom mìn nhân đạo/dân sự nên cân trọng khi tiến hành rà phá các thiết bị nổ tự chế không nổ hoặc bị vứt bỏ lại trong trường hợp có e ngại về khả năng bị coi là đứng về một bên tham gia xung đột, dẫn đến hậu quả hoạt động rà phá bị mất đi tính chất nhân đạo

5.2. Chất lượng rà phá

Các yêu cầu về chất lượng của hoạt động rà phá khu vực chiến sự phụ thuộc vào loại hình hoạt động rà phá Khu vực chiến sự tiến hành. Hai loại hoạt động rà phá Khu vực chiến sự bao gồm rà phá trên bề mặt đất và rà phá dưới bề mặt đất. Một hoạt động đánh giá rủi ro tại thực địa, có cân nhắc các yếu tố về nhân đạo và các nguồn lực rà phá, sẽ được thực hiện nhằm quyết định sẽ thực hiện rà phá bề mặt đất và dưới bề mặt đất đồng thời hay tuần tự. Xem thêm ở phần Ghi chú kỹ thuật 10.02.02 Đánh giá rủi ro thực địa.

- a) rà phá trên bề mặt đất thường dựa vào hoạt động quan sát dò tìm, mặc dù sẽ có những trường hợp máy rà kim loại sẽ được sử dụng để hỗ trợ việc thăm dò khu vực có thảm thực vật, gò đất hoặc các khu vực nghi ngờ ô nhiễm bị hạn chế tiếp cận khác. Việc lưu trữ thông tin hoạt động tìm kiếm, loại đạn dược và vị trí của các vật liệu tìm thấy có ý nghĩa quan trọng và có thể hỗ trợ việc xác định thông tin chi tiết đối với các hoạt động rà phá dưới bề mặt đất sẽ được tiến hành sau đó. Trừ trường hợp có các yêu cầu đặc biệt đối với một khu vực, tất cả các vật nổ còn sót lại bao gồm các đạn dược cỡ nhỏ (SAA), và các thành phần nguy hiểm của các vật nổ đó, đều phải loại bỏ. Đối với hoạt động rà và xử lý các Phương tiện Chiến đấu Vũ trang, tham khảo Tài liệu ghi chú Kỹ thuật số 09.30.01, đối với việc xử lý Vật liệu Uranium nghèo, tham khảo Tài liệu ghi chú kỹ thuật số 09.30.02, và tham khảo tài liệu ghi chú kỹ thuật 09.30.06 phiên bản 2008, khi tiến hành rà phá bom đạn chùm;
- b) Rà phá dưới bề mặt đất có thể sử dụng nhiều kỹ thuật dò tìm hoặc đào xử lý tín hiệu. Tất cả các loại vật nổ sót lại sau chiến tranh và bộ phận nguy hiểm của chúng cần được loại bỏ theo các yêu cầu của cơ quan giao nhiệm vụ rà phá. Việc hủy các vật nổ chưa nổ (UXO) và Vật nổ bị vứt bỏ lại (AO) nên được tiến hành tuân thủ theo IMAS 09.30 Xử lý vật Nổ. Đối với hoạt động xử lý vật nổ khu vực xung quanh cơ sở lưu trữ đạn dược sau sự cố phát nổ không mong muốn, có thể xem thêm tại IATG 11.30 Nổ tại Khu vực Lưu trữ Đạn dược – Hoạt động Xử lý Vật nổ (EOD).

Việc loại bỏ và/hoặc phá hủy tất cả hoặc một số nguy cơ vật nổ/ vật nổ sót lại sau chiến tranh đã được xác định, tại một khu vực cụ thể tới một độ sâu nhất định cần phải được tiến hành bằng cách:

- c) Sử dụng các tổ chức rà phá khu vực chiến sự đã được công nhận năng lực hoạt động, như rà phá khu vực chiến sự bằng thiết bị cầm tay (thủ công), và với các nhân viên có năng lực phù hợp và được cấp chứng chỉ xử lý vật nổ (EOD), (xem IMAS 09.30 về Xử lý vật nổ và CWA 15464:2005 về tiêu chuẩn năng lực xử lý vật nổ), áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp, và áp dụng các quy trình tổ chức an toàn và hiệu quả;
 - d) giám sát các tổ chức rà phá và các đơn vị trực thuộc tổ chức đó (xem IMAS 07.40); và
 - e) thực hiện quy trình kiểm tra sau rà phá đối với các khu vực đã được rà phá
- Một nhiệm vụ Rà phá Khu vực chiến sự cần xác định rõ khu vực cần được rà phá, kích cỡ mẫu thử tín hiệu mục tiêu, độ sâu rà phá, các yêu cầu đối với việc giám sát và kiểm tra chất lượng. Những thông tin này cần được Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia hoặc đơn vị khách hàng xác định rõ.

5.3. Độ sâu rà phá

Nếu một khu vực chiến sự cần đến hoạt động rà phá dưới mặt đất thì độ sâu rà phá cụ thể sẽ phải được xác định bởi cơ quan giao nhiệm vụ và có thể được xác định thông qua việc áp dụng điều tra phi kỹ thuật và khảo sát kỹ thuật, hoặc từ các nguồn thông tin đáng tin cậy nhằm dự đoán độ sâu các vật nổ tại khu vực đó, cùng với việc đánh giá mục đích sử dụng đất dự kiến. Nếu không có thông tin đáng tin cậy về độ sâu của vật nổ, cơ quan giao nhiệm vụ sẽ xác định một độ sâu rà phá mặc định.

Việc xác định độ sâu rà phá sẽ phụ thuộc vào mục đích sử dụng đất dự kiến, nguy cơ vật nổ có thể sót lại ở khu vực đó và các yếu tố môi trường khác. Ví dụ như:

- a) Vật nổ có thể ở trên bề mặt đất. Trong trường hợp này, việc xác định độ sâu nên tính đến khả năng chỉ di dời và hoặc phá hủy các nguy cơ vật nổ chỉ nằm trên mặt đất;
- b) việc rà phá tại các khu vực đô thị có thể yêu cầu loại bỏ nhiều mét gạch vụn, là một phần của quy trình rà phá;

- c) trong các trường hợp khi có bom lớn, tên lửa hoặc đạn cỡ nòng lớn được sử dụng, độ sâu rà phá có thể lên đến nhiều mét;
- d) Do việc dịch chuyển của cát tại các khu vực sa mạc hoặc giáp biển có thể cản rà phá đến độ sâu vài mét để xác định vị trí và tiêu hủy các vật nổ mà ban đầu nằm trên mặt đất hoặc gần bề mặt.

Yêu cầu độ sâu rà phá có thể được điều chỉnh trong quá trình tiến hành hoạt động rà phá. Bất cứ thay đổi nào đều phải được thống nhất giữa Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia và tổ chức rà phá, và điều chỉnh đó phải được ghi lại bằng một văn bản chính thức.

Quá trình rà phá sẽ phải được thực hiện lại nếu sau đó có sự thay đổi mục đích sử dụng đất yêu cầu cần rà phá sâu hơn. Cần lưu trữ các thông tin chi tiết và thiết lập cơ chế giám sát các thay đổi có thể có trong việc sử dụng đất sau này.

Lưu ý Có thể có những trường hợp khi các tổ chức rà phá được tài trợ để hoạt động tại một khu vực với trách nhiệm tự xác định các nhiệm vụ rà phá của tổ chức đó, dựa vào các ưu tiên chung do Nhà tài trợ và/hoặc Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia cung cấp. Trong các trường hợp đó, tổ chức rà phá nên áp dụng các hướng dẫn trong IMAS 07.11 Giải phóng Đất Đai, xây dựng một kế hoạch rà phá xác định khu vực sẽ được rà và độ sâu rà phá dự tính, trước khi thực hiện hoạt động rà phá.

Lưu ý Trong quá trình khảo sát, nên xác định xem các hoạt động chiến sự đã xảy ra vào thời gian nào trong năm, vì thông tin này có thể quan trọng và có thể ảnh hưởng độ sâu xuyên đất và độ sâu ô nhiễm các loại đạn dược, ví dụ mùa mưa ẩm đất sẽ mềm, mùa đông nền đất đóng băng, hoặc phụ thuộc vào khu vực và khí hậu địa lý, trường hợp ngược lại có thể xảy ra như mùa hè với các nền đất đóng băng tăng cường, v.v.

5.4. Thiết bị dò tìm

Đối với hoạt động rà phá dưới mặt đất, nhiều kỹ thuật dò tìm có thể phù hợp. Dụng cụ dò tìm phù hợp bao gồm:

- a) máy dò kim loại rà nông – tương tự như sử dụng trong việc dò mìn, tuy nhiên các thiết bị này có thể quá nhạy để tiến hành rà phá Khu vực chiến sự một cách hiệu suất;
- b) các máy dò kim loại rà cạn được thiết kế hoặc điều chỉnh phù hợp với đối tượng vật nổ mục tiêu thay vì các loại mìn có chứa lượng kim loại tối thiểu;
- c) các máy dò dải rộng và diện tích lớn;
- d) các máy dò sâu;
- e) các loại từ kế
- f) các dàn dò, loại cầm tay hoặc gắn trên các phương tiện hoặc rơ moóc; và/hoặc
- g) chó nghiệp vụ rà mìn (MDD)

Lưu ý: Việc sử dụng chó nghiệp vụ rà mìn sẽ bị hạn chế đáng kể khi dò tìm tại một khu vực vừa bị tấn công bom đạn chùm do khu vực đất đó bị ô nhiễm vật nổ. Để có thêm thông tin về các yếu tố ảnh hưởng đến các hoạt động chó nghiệp vụ rà mìn (MDD), xem IMAS 09.41.

Chi tiết về các công nghệ dò tìm liên quan đến Sổ tay Sử dụng Máy dò Kim loại đối với Hoạt động rà phá Nhân đạo, được Ủy ban Châu Âu xuất bản năm 2003, và Hướng dẫn về Các công nghệ và Hệ thống Dò tìm trong Rà phá Nhân đạo, do Trung tâm Quốc Tế Giơ-ne-vơ về Rà phá bom mìn Nhân đạo (GICHD) xuất bản trong Tháng Ba 2006.

6. An toàn

Khoảng cách an toàn tối thiểu đối với hoạt động rà phá khu vực chiến sự phụ thuộc vào nguy cơ ô nhiễm dự đoán và loại hình hoạt động được tiến hành.

- a) đối với việc dò tìm rà phá Vật nổ chưa nổ nằm trên bề mặt đất, nơi có nguy cơ vật nổ dịch chuyển hoặc động chạm vào vật nổ, cần duy trì một khoảng cách an toàn và cần áp dụng nguyên tắc số người tối thiểu làm việc trong một khu vực nguy hiểm cụ thể;
- b) Đối với hoạt động rà phá dưới bề mặt đất có đào tìm xử lý tín hiệu, nên đánh giá và áp dụng khoảng cách an toàn phù hợp liên quan đến loại đạn được dự đoán. Ví dụ, khoảng cách an toàn mặc định được áp dụng tại Afghanistan là 50m và tại Lào là 10m, dựa trên dự đoán phạm vi hiệu quả của các loại đạn được phổ biến nhất, trên cơ sở đánh giá rủi ro và khả năng phát nổ. Hướng dẫn về đánh giá rủi ro thực địa và khoảng cách an toàn được cung cấp trong tiêu chuẩn IMAS 10.20. Xem thêm phần Ghi chú kỹ thuật số 10.20-02/2009 về Đánh giá Rủi ro Thực địa.
- Lưu ý: Hoạt động chuẩn bị khu vực làm việc có thể cho phép việc cắt và di chuyển cây cỏ một cách thận trọng trên hiện trường sau khi thực hiện rà phá trên bề mặt đất, nhằm đánh dấu và chuẩn bị các “dải dò” hoặc “ô dò” cho hoạt động rà phá dưới bề mặt đất được triển khai ngay sau đó. Cần kiểm tra dưới mặt đất, trước khi cắm cọc hay đánh dấu.
- Lưu ý: Sơ đồ dò tìm tại Khu vực chiến sự cần được lập kế hoạch cẩn trọng và phối hợp triển khai tốt nhằm đảm bảo bao phủ hoàn toàn khu vực. Việc đánh dấu “dải dò”, tương tự như đối với hoạt động rà mìn, có thể được áp dụng nhưng do tốc độ của hoạt động rà phá Khu vực chiến sự thường nhanh hơn rất nhiều đối với rà mìn, vì vậy cần cân bằng giữa nhu cầu đánh dấu với năng suất hoạt động yêu cầu. Một số chương trình sẽ chia một khu vực dò tìm dưới mặt đất thành các ô ví dụ 25m x 25m, hoặc 50m x 50m, và bố trí một kỹ thuật viên, hoặc một nhóm vận hành khung dò dải rộng Large Loop, làm việc trong mỗi ô dò đó. Ranh giới của các “ô dò” có thể được đánh dấu bằng cọc và/hoặc sử dụng cuộn dây dẫu; các dải dò phía bên trong sẽ được căng dây đánh dấu và tháo dỡ nhanh, với mục đích duy trì kiểm soát và đảm bảo bao phủ toàn bộ khu vực nhưng cũng tối thiểu hóa thời gian dành cho việc đánh dấu. Đánh dấu trên hiện trường bãi chiến trường/ khu vực chiến sự cần tuân thủ tiêu chuẩn IMAS 08.40 Đánh dấu khu vực nguy hiểm.

7. Báo cáo và Lưu trữ thông tin

Cả Công ước về các loại Vũ khí thông thường (CCW) – Nghị định thư V về Vật nổ sót lại sau chiến tranh và Công ước về Bom chùm (CCM) đều nhấn mạnh một số nghĩa vụ nhất định trong việc ghi chép, lưu trữ và công bố thông tin về vật nổ chưa nổ, vật nổ bị vứt bỏ và bom đạn con. Theo mục đích yêu cầu của các công ước này, việc duy trì hồ sơ hoàn thiện có liên quan, ngoài các yêu cầu khác, về các kết quả tìm thấy của Hoạt động Rà phá Khu vực chiến sự BAC, đơn vị thực hiện, địa điểm thực hiện và độ sâu rà phá, sẽ hỗ trợ cho công tác hoạch định ngắn và dài hạn.

Tại nhiều quốc gia, việc rà phá nhanh trên bề mặt tại các Khu vực chiến sự sẽ giảm rủi ro cho cộng đồng dân cư và cho phép việc tiếp cận vào các khu vực đất đai. Nhưng về lâu dài, việc rà phá dưới bề mặt đất có thể hoặc sẽ trở nên cần thiết. Vì vậy, việc duy trì hồ sơ lưu trữ về các loại đạn được, và các khu vực tìm thấy đạn được sẽ mang lại những lợi ích đáng kể. Ví dụ, rà phá trên mặt đất tại một địa điểm bị rải bom đạn chùm có thể loại bỏ nhiều nguy cơ, nhưng quá trình rà phá bề mặt có thể làm mất các “dấu vết” về bom đạn chùm hoặc khu vực bị ô nhiễm, do đó, việc ghi chép lại các loại đạn được và vị trí tìm thấy đạn được có thể giúp bảo toàn các thông tin tại các khu vực bị đánh bom nhằm hỗ trợ công tác dò tìm dưới bề mặt đất được tiến hành sau đó. Mỗi nhiệm vụ, bất kể là rà trên mặt đất hay dưới mặt đất, cần được ghi chép lại chính xác và lưu lại cho Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia.

Lưu trữ thông tin về loại đạn được cũng sẽ hỗ trợ xây dựng kiến thức về tỷ lệ không nổ của đạn được, và cuối cùng, có thể hỗ trợ đưa ra các ước tính về chủng loại và số lượng của vật nổ chưa nổ, vật nổ bị vứt bỏ lại, có khả năng sẽ được tìm thấy tại các Khu vực chiến sự khác.

Sự sẵn có của các công cụ xây dựng bản đồ và báo cáo hiện đại (như GIS, IMSMA v.v) sẽ cho phép quản lý thông tin chính xác nhằm giúp lên kế hoạch các yêu cầu xử lý vật nổ trước mắt và dài hạn. Thực tế cho thấy ở một số quốc gia, nhu cầu rà phá vật nổ và vật nổ sót lại sau chiến tranh sẽ còn tiếp tục nhiều thập kỷ, vì vậy cần thiết lập từ đầu và duy trì cẩn thận một hệ thống lưu trữ thông tin thiết thực và toàn diện..

Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia cần nêu rõ các yêu cầu về báo cáo và lưu trữ thông tin.

8. Các trách nhiệm và nghĩa vụ

8.1 Các bên xung đột

Nhằm thực hiện các nguyên tắc nêu ra trong Hiến chương Liên Hợp quốc, Nghị định thư V của Công ước Vũ khí Thông thường và các quy định của luật quốc tế về xung đột vũ trang, các bên xung đột vũ trang có trách nhiệm đảm bảo người dân cần được bảo vệ khỏi các vật nổ sót lại sau chiến tranh.

Trong các trường hợp khi các Vật nổ được sử dụng và trở thành Vật nổ còn sót lại sau chiến tranh, các “bên sử dụng”, sau khi chấm dứt các hành động thù địch, sẽ phải cung cấp, khi có thể, các hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, vật liệu hoặc nhân lực, nhằm hỗ trợ công tác đánh dấu và rà phá, di dời hoặc phá hủy các vật nổ còn sót lại.

Các bên xung đột có trách nhiệm phải:

- a) điều tra khảo sát và đánh giá nguy cơ của vật nổ còn sót lại
- b) đánh giá và lập kế hoạch ưu tiên đối với các nhu cầu khác nhau và tính khả thi trong việc đánh dấu và rà phá, di dời và phá hủy các vật nổ;
- c) đánh dấu và rà phá, di dời và phá hủy các vật nổ sót lại sau chiến tranh;
- d) thực hiện các bước nhằm vận động nguồn lực tiến hành các hoạt động này; và
- e) Các bên tham gia xung đột vẫn cần lưu trữ thông tin về việc sử dụng đạn dược, các chủng loại, địa điểm sử dụng và các thông tin khác họ có về vị trí của các vật nổ sau chiến tranh, tại cả các khu vực địa lý hiện nằm ngoài kiểm soát của một hoặc nhiều bên xung đột,

[Tham khảo: Công ước Cấm và Giới hạn việc sử dụng một số Vũ khí Thông thường, có thể được xem là gây thương tích quá mức và bừa bãi (Công ước về các loại Vũ khí Thông thường)].

8.2 Liên Hợp Quốc

Đại diện cho các cộng đồng và khu vực bị ảnh hưởng, Liên Hợp quốc cần chuẩn bị để đánh giá các tình huống và hỗ trợ trong việc thu thập các thông tin liên quan từ các bên xung đột.

Liên Hợp Quốc sẽ phải duy trì các thông tin về:

- a) phương tiện và công nghệ rà phá để xử lý vật nổ sót lại sau chiến tranh;
- b) danh sách các chuyên gia, các cơ quan chuyên gia hoặc đầu mối liên lạc quốc gia về hoạt động rà phá vật nổ sót lại sau chiến tranh;
- c) Thông tin kỹ thuật về các chủng loại vật nổ liên quan

8.3 Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia

Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia sẽ phải:

- a) trong trường hợp có thể, xác định khu vực cần được rà phá và độ sâu rà phá trong các hợp đồng và văn bản thỏa thuận;
- b) chỉ rõ các tiêu chí rà phá nhằm cho phép các tổ chức rà phá có sự linh hoạt trong việc rà phá tới các đường biên của khu vực nghi ngờ;
- c) chỉ rõ các tiêu chuẩn và hướng dẫn trong việc Đảm bảo Chất lượng (QA) và Kiểm soát Chất lượng (QC) được áp dụng trong các hợp đồng và văn bản thỏa thuận về hoạt động rà phá;
- d) Công nhận năng lực của các tổ chức thực hiện hoạt động rà phá;

- e) duy trì các hồ sơ lưu trữ về khu vực đất đã được rà phá và chưa được rà phá, thể hiện tình trạng rà phá tại các khu vực nghi ngờ ô nhiễm;
- f) thu thập và cung cấp các thông tin kỹ thuật và các phân tích về tai nạn/sự cố bom mìn nhằm hỗ trợ việc xác định địa điểm và hủy nổ an toàn các vật nổ từ các Khu vực chiến sự trước đây; và
- g) chỉ rõ các năng lực xử lý vật nổ cốt lõi cần được áp dụng đối với các tổ chức rà phá.

8.4 Tổ chức rà phá bom mìn

Tổ chức Rà phá bom mìn phải:

- a) Đạt được chứng chỉ công nhận của Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia để hoạt động với tư cách một tổ chức rà phá Khu vực chiến sự
- b) áp dụng các tiêu chuẩn hoạt động rà phá của Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia. Trong trường hợp không có các tiêu chuẩn quốc gia, tổ chức rà phá sẽ áp dụng tiêu chuẩn IMAS, hoặc các tiêu chuẩn mà được nói rõ trong hợp đồng;
- c) duy trì và cung cấp các hồ sơ hoạt động rà phá theo yêu cầu của Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia;
- d) áp dụng các thực tiễn quản lý và quy trình hoạt động với mục đích rà phá đất đai đảm bảo các yêu cầu được nêu trong hợp đồng và thỏa thuận giao nhiệm vụ rà phá;
- e) đảm bảo cộng đồng bị ảnh hưởng nhận thức đầy đủ về tất cả các hoạt động rà phá trong khu vực và các tác động của việc rà phá đối với cộng đồng, (đặc biệt liên quan đến độ sâu rà phá); và
- f) Đảm bảo rằng nam giới và nữ giới được tuyển dụng thực hiện các hoạt động rà phá Khu vực chiến sự có năng lực và được đào tạo phù hợp.

Trong trường hợp không có Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia, tổ chức rà phá sẽ phải đảm nhận các trách nhiệm khác. Những trách nhiệm đó bao gồm, nhưng không giới hạn:

- g) đối với mỗi khu vực chiến sự, thống nhất và lập văn bản chính thức về các yêu cầu rà phá trên cơ sở tuân thủ tiêu chuẩn IMAS 07.11 về Giải phóng đất đai;
 - (1) khu vực rà phá; và
 - (2) độ sâu rà phá
- h) thiết lập và áp dụng một hệ thống giám sát hoạt động rà phá, báo cáo chi tiết vật nổ chưa nổ và vật nổ bị vứt bỏ lại được tìm thấy và các hoạt động kiểm tra sau rà phá đối với đất đã được rà; và
- i) Hỗ trợ quốc gia chủ quản, trong quá trình thiết lập Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia, trong việc xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia đối với chất lượng hoạt động rà phá.

8.5 Cơ quan giám sát

Cơ quan giám sát sẽ phải:

- a) đạt được chứng chỉ công nhận của Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia để hoạt động với tư cách là một đơn vị giám sát;
- b) giám sát các tổ chức rà phá và các đơn vị trực thuộc của tổ chức rà phá trên cơ sở tuân thủ các mục đích của IMAS 07.40 và các yêu cầu của Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia; và
- c) Duy trì và cung cấp các hồ sơ lưu trữ hoạt động kiểm tra giám sát theo yêu cầu của Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia.

8.6 Cơ quan Kiểm tra

Cơ quan Kiểm tra sẽ:

- a) đạt được chứng chỉ công nhận của Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia hoặc tổ chức được ủy quyền nhằm hoạt động với tư cách một cơ quan kiểm tra;
- b) áp dụng các quy trình kiểm tra mẫu tuân thủ với yêu cầu của Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia; và
- c) duy trì và cung cấp các hồ sơ lưu trữ về hoạt động kiểm tra theo yêu cầu của Cơ quan Hành động Bom mìn Quốc gia.

Phụ lục A Tài liệu quy phạm tham khảo

Các tài liệu quy phạm sau đây có chứa các điều khoản, được tham chiếu và, tạo thành một phần các điều khoản của tiêu chuẩn này. Điều này không áp dụng đối với các tài liệu tham khảo lỗi thời, được sửa đổi, hoặc hiệu đính. Tuy nhiên, các bên liên quan đồng ý áp dụng tiêu chuẩn này được khuyến khích xem xét áp dụng các phiên bản mới nhất của các tài liệu quy phạm được nêu dưới đây. Đối với tài liệu tham khảo không đề ngày tháng, tham khảo phiên bản mới nhất của tài liệu quy phạm để áp dụng. Các thành viên của ISO và IEC duy trì số đăng ký của ISO hoặc EN hiện hành hợp lệ:

- a) IATG 11.30 Sự cố nổ tại Khu vực Lưu trữ Đạn dược – Rà phá Xử lý Vật nổ (EOD)
- b) IMAS 07.10 Hướng dẫn quản lý tổ chức rà phá
- c) IMAS 07.30 Kiểm định chất lượng các tổ chức và hoạt động rà phá;
- d) IMAS 07.40 Giám sát các tổ chức rà phá
- e) IMAS 07.11 Giải phóng đất
- f) IMAS 08.10 Khảo sát Phi kỹ thuật;
- g) IMAS 08.20 Khảo sát Kỹ thuật
- h) IMAS 08.40 Đánh dấu các vị trí nghi ngờ nguy cơ
- i) IMAS 09.10 Các yêu cầu đối với hoạt động rà phá
- j) IMAS 09.30 Hủy nổ Vật nổ (EOD)
- k) Dogs IMAS 09.41 Quy trình hoạt động sử dụng Chó nghiệp vụ rà mìn
- l) IMAS 10.20 An toàn và Sức khỏe Lao động – An toàn tại hiện trường hoạt động rà phá
- m) IMAS 10.30 An toàn và Sức khỏe Lao động – Trang thiết bị bảo hộ; và
- n) CWA 15464:2005 Các tiêu chuẩn năng lực Xử lý Vật nổ (EOD)

Các nguồn tham khảo thông tin khác:

- o) Nghị định thư V về Các vật liệu sót lại sau chiến tranh
- p) Công ước Liên Hợp Quốc
- q) Công ước chống Bom chùm
- r) TN 09.30.01 2001 – Rà phá Xử lý Vật nổ (EOD) đối với Phương tiện Chiến đấu Vũ trang (AFV);
- s) TN 09.30.21 2001 – Hoạt động xử lý Các nguy cơ từ Uranium nghèo;
- t) TN 09.30.06 200 – Rà phá Bom chùm dựa vào các kinh nghiệm tại Lebanon;
- u) TN 10.20-02/2009 về Đánh giá Rủi ro Thực địa;
- v) Sổ tay sử dụng Máy rà Kim loại trong hoạt động rà phá do Ủy ban Châu Âu phát hành năm 2003; và

-
- w) Sổ tay hướng dẫn các Công nghệ và Hệ thống dò tìm trong Rà phá Bom mìn Nhân đạo, do GICHD xuất bản trong Tháng Ba 2006.

Nên sử dụng các ấn bản/phiên bản mới nhất của các tài liệu tham khảo này. GICHD giữ bản sao của tất cả các tài liệu tham khảo được sử dụng trong tiêu chuẩn này. Việc đăng ký ấn bản/phiên bản mới nhất của các tiêu chuẩn, hướng dẫn và tài liệu tham khảo IMAS được GICHD tổ chức thực hiện và có thể tìm đọc trên trang web của IMAS (<http://www.mineactionstandards.org/>).

CQHĐBM Quốc gia, người quản lý lao động và các cơ quan, tổ chức quan tâm khác nên nhận bản sao tài liệu này trước khi bắt đầu triển khai các chương trình hành động bom mìn.

Hồ sơ Ghi chép Sửa đổi

Quản lý sửa đổi đối với IMAS

Bộ tiêu chuẩn IMAS được xem xét sửa đổi trên cơ sở ba năm một lần. Tuy nhiên, điều này không loại trừ các sửa đổi được thực hiện trong khoảng thời gian ba năm này vì lý do an toàn và hiệu quả hoạt động hoặc cho mục đích biên tập.

Các sửa đổi đối với tiêu chuẩn này đều sẽ được đánh số, ngày và chi tiết chung của sửa đổi được hiển thị trong bảng dưới đây. Đánh số. Thời gian và các chi tiết chung của các sửa đổi được thể hiện trong bảng dưới đây. Sửa đổi cũng sẽ được nêu ở trang bìa của tiêu chuẩn IMAS với dòng ghi chú thêm vào dưới phần ghi thời gian xuất bản cụm từ “bao gồm sửa đổi số 1” vv.

Sau mỗi lần rà soát chính thức tiêu chuẩn IMAS, các phiên bản mới có thể được ban hành. Sửa đổi tính đến ngày của phiên bản mới sẽ được đưa vào phiên bản mới và không xuất hiện trên bảng hồ sơ sửa đổi. Các ghi chép sửa đổi sẽ bắt đầu lại cho tới lần rà soát chính thức tiếp theo được thực hiện.

Phiên bản cập nhật nhất của IMAS sẽ là phiên bản được đăng tải trên trang web của IMAS tại www.mineactionstandards.org.

Số	Ngày	Chi tiết Sửa đổi
1	01/03/2010	1. Thay đổi định nghĩa Cơ quan Điều phối Hoạt động Rà phá bom mìn Quốc gia. 2. Thay đổi địa chỉ của UNMAS 3. Bỏ phần Phụ lục B và các thông tin tham khảo liên quan trong Khoản 3. 4. Thêm vào định nghĩa Giải phóng đất và tích hợp vào thông tin tham khảo về giải phóng đất trong phần IMAS 08.20, 08.21 và 08.22 5. Đảm bảo tích hợp các vấn đề về giới và tính đa dạng – sửa đổi nhỏ liên quan tới nội dung đó. 6. Tích hợp nội dung của thông tin tham khảo quy phạm UNDP/SEESAC RAMB/S 05.55 7. Tích hợp nội dung thông tin tham khảo từ CWA về các tiêu chuẩn năng lực thực hiện nhiệm vụ EOD 8. Thay đổi nhỏ trong nội dung để thêm vào các vấn đề về bom chùm và thêm nội dung tham khảo về Công ước chống Bom chùm
2	01/08/2012	1. Xóa UNDP/SEESAC RMDS/G 05.55 khỏi danh sách tham khảo quy phạm và toàn bộ nội dung có liên quan trong văn bản. 2. Thêm IATG 11.30 Nổ tại Khu vực Lưu trữ Đạn dược - Hoạt động rà phá EOD vào nội dung tham khảo quy phạm và trong toàn nội dung văn bản. 3. Rà soát lại các ảnh hưởng của thay đổi trong Hướng dẫn Kỹ thuật Đạn dược Quốc tế (IATG) 4. Chỉnh sửa các lỗi đánh máy nhỏ
3	01/06/2013	1. Rà soát lại các thay đổi khi áp dụng quy trình Giải phóng đất mới trong IMAS. 2. Số hiệu lần chỉnh sửa được thêm vào tiêu đề và đề mục văn bản. 3. Cập nhật thông tin tham khảo vào nội dung Khảo sát Phi kỹ thuật, Khảo sát Kỹ thuật và Giải phóng đất của IMAS tại các phần 5.1, 5.3, 8.4 và Phụ lục A
4	29/01/2020	1. Bỏ nội dung liên quan hoặc tham khảo tới IMAS 09.20